

MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TỈNH QUẢNG BÌNH

PHẠM TRUNG KIÊN

Phó Trưởng Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh Quảng Bình

Ngày 11/11/2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ký Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh). Quy chế này có 09 chương, gồm 54 điều. Đây là văn bản được cụ thể hóa của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 4/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

Để các đơn vị, cá nhân triển khai thực hiện có hiệu quả, thuận lợi trong quá trình tác nghiệp cũng như rút ngắn thời gian tìm hiểu, nghiên cứu Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh, bài viết này sẽ giới thiệu một số nội dung mới của Quy chế so với Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh, như sau:

Về Điều 4 Nguyên tắc khen thưởng, có 07 điểm mới:

“1. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

2. Chỉ lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt,

chuyên đề được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng vào dịp khen thưởng tổng kết năm.

3. Chưa xét khen thưởng đối với: Tập thể, cá nhân đang xem xét kỷ luật; tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang chờ kết luận của cơ quan chức năng (không bao gồm đơn thư nặc danh); đơn vị, địa phương có cá nhân là lãnh đạo chủ chốt (người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) đang bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đơn vị có thời gian hoạt động dưới 01 năm (12 tháng).

4. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu và có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác (công chức, viên chức, người lao động, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, nông dân, người dân tộc ít người).

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

7. Đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự

Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải lấy ý kiến của nhân dân trên phương tiện truyền thông của tỉnh trước khi họp Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh trên Báo Quảng Bình hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình 05 ngày. Ý kiến phản hồi gửi về Ban Thi đua Khen thưởng”.

Tại Điều 14. Việc thẩm định đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

Điều mới là được thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 45 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Đối với các đề tài đã được nghiệm thu, sáng kiến đã được công nhận thì nộp văn bản chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc văn bản nghiệm thu đề tài khoa học các cấp.

Giao Ban Thi đua Khen thưởng (cơ quan thường trực Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh) phối hợp với các cơ quan liên quan (nếu cần thiết) tổng hợp, tham mưu Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến để có cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

Tại Điều 17. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, đã quy định, tiêu chuẩn, số lượng xét cờ cho các cụm, khối thi đua; sở, ngành, lĩnh vực

Điều này có 02 điểm mới là: “1. Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng hàng năm cho:

a) Đơn vị thành viên thuộc các cụm, khối



Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2019

Ảnh: P.T.K

thi đua có thành tích tiêu biểu xuất sắc được bình xét, suy tôn dẫn đầu phong trào thi đua các cụm, khối thi đua của tỉnh.

Quy định số lượng đơn vị được bình chọn đề nghị tặng Cờ như sau:

- Cụm, khối thi đua có từ 10 đơn vị trở lên: Chọn đơn vị xếp thứ nhất, nhì (trừ Cụm thi đua các huyện, thị xã, thành phố).

- Khối thi đua có từ 09 đơn vị trở xuống: Chọn đơn vị xếp thứ nhất.

- b) Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của sở, ban, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, doanh nghiệp và phải có số lượng công chức, viên chức và người lao động từ 07 thành viên trở lên, gồm:

- Các phòng, ban chuyên môn và đơn vị thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể và cấp tương đương của tỉnh.

- Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc cấp huyện.

- Các đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua thuộc các doanh nghiệp.

- Các xã, phường, thị trấn xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua cấp huyện.

- Các trường học, bệnh viện và tương đương có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong

trào thi đua của tỉnh ở mỗi cấp học, lĩnh vực. Trong đó:

+ Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo, cờ dẫn đầu các cấp học được UBND tỉnh xét tặng không quá 14 cờ thi đua ở các cấp học.

+ Đối với lĩnh vực y tế: UBND tỉnh xét tặng không quá 03 cờ.

- Đối với lực lượng vũ trang, UBND tỉnh tặng cờ cho đơn vị dẫn đầu hàng năm:

+ 02 cờ thi đua trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

+ Đối với Công an tỉnh được xét tặng không quá 02 cờ cho các đơn vị trực thuộc dẫn đầu phong trào thi đua “Vì An ninh Tổ quốc”; không quá 03 cờ cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trên địa bàn tỉnh.

+ Đối với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được xét tặng 01 cờ cho các đơn vị trực thuộc.

+ Đối với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh được xét tặng 01 cờ cho các đơn vị trực thuộc.

Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua để xét đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” cho các đơn vị trực thuộc phải thông qua bình xét, đánh giá, bình chọn theo các lĩnh vực thi đua do các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã, các doanh nghiệp tổ chức.

c) Đối với các đơn vị đã được bình xét suy tôn là đơn vị xếp thứ nhất, nhì phong trào thi đua các cụm, khối thi đua của tỉnh có dưới 20 phòng, ban, đơn vị tương đương trực thuộc thì không đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh đề nghị tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” phải đạt chỉ số cải cách hành chính từ 75 điểm trở lên; các huyện, thành phố, thị xã đạt từ 70 điểm trở lên trong năm xét thưởng.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được xét tặng theo chuyên đề cho tập thể đạt

thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu, các phong trào thi đua có quy mô, phạm vi ảnh hưởng rộng trong toàn tỉnh và do tỉnh phát động từ 05 năm trở lên.

Điều 21. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Ngoài các quy định theo Luật, Điều 21 có 03 điểm mới, cụ thể:

1. Quy định số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân, tập thể khen thưởng công tác năm được quy định như sau:

“Đối với cá nhân: Không quá 15% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đối với tập thể: Không quá 30% trong tổng số phòng, ban, chi cục trực thuộc hoặc tương đương có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

2. Về khen thưởng đột xuất: Tập thể, cá nhân có thành tích mưu trí dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt, việc tốt; đạt các giải trong các hội thi, hội diễn quốc tế; đạt giải trong các kỳ thi Olympic quốc tế, khu vực; đạt giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia”.

3. Khen thưởng theo quy định khác của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào các năm chẵn, năm tròn (5 năm, 10 năm...) Chủ tịch UBND tỉnh chỉ xét khen thưởng cho 01 tập thể (tập thể có tư cách pháp nhân).

b) Khen thưởng nhân dịp tổng kết hoặc đại hội nhiệm kỳ 05 năm cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, số lượng không quá 05 tập thể và 05 cá nhân.

c) Khen thưởng một số trường hợp đặc biệt khác thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh hoặc của Trung ương.

Điều 24. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng

Có 02 điểm mới, đó là:

1. Trong quá trình thẩm định, xét duyệt hồ

sơ đề nghị Cờ thi đua UBND tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thuộc khối cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, giao cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh xin ý kiến các Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách ngành, lĩnh vực trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán khi trình khen cao cho doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng; đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán.

Điều 25. Tuyển trình khen thưởng, được thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Nội dung mới nữa, là lần đầu tiên Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh quy định rõ một mục (Mục 1, Chương V) Quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, cụ thể từ Điều 31 đến Điều 32 của quy chế này.

Điều 27. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trung ương, cấp tỉnh, có 02 điểm mới:

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (khen cao) được thực hiện theo quy định tại Điều 49 đến Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Báo cáo thành tích của tổ chức, cá nhân; thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo khoản 2, khoản 6, Điều 27 của quy chế này.

Tại Điều 35 Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực

có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn, mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 38. Quản lý Quỹ Thi đua, Khen thưởng

Có 01 điểm mới là: “Các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ tặng cho các tập thể, cá nhân thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh trình khen thưởng và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng, tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của tỉnh”.

Điều 40. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh; có 02 điểm mới, cụ thể:

1. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh được tặng Cờ và được thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng thưởng cho các tập thể ở các cụm, khối thi đua của tỉnh kèm theo mức tiền thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở.

Đây cũng là lần đầu tiên Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng tỉnh quy định rõ một Chương (Chương VIII) Tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua, cụ thể từ Điều 49 đến Điều 53 của quy chế này.

Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020 và thay thế Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ■